

Bản án số: 51/2024/LĐ-ST

Ngày: 20-9-2024

V/v Tranh chấp về bảo
hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Lệ Chi – Cử nhân Luật;
- Bà Phạm Tú Nhi – Cử nhân Luật.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 210/2024/TLST-LĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 474/2024/QĐXXST-LĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Điều T, sinh năm 1989; thường trú: tổ A, khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; địa chỉ liên hệ: số C, đường Đ, phường T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH R; trụ sở: số D, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: bà Ngô Thị Minh H, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: D O Á, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 20/8/2024), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; trụ sở: Trung tâm hành chính thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T1; chức vụ: nhân viên; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/8/2024), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Điều T trình bày:

Ông Điều T vào làm việc tại Công ty TNHH R (gọi là công ty R) từ tháng 8/2022. Hai bên có ký kết hợp đồng lao động nhưng công ty R không giao hợp đồng cho ông T; công việc phải làm là công nhân bốc đệm với mức lương cơ bản 14.000.000 đồng/tháng; ngoài ra còn khoản tiền phụ cấp chuyên cần, đi lại, tay nghề, tiền cơm; địa điểm làm việc tại: số D, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, một ngày làm 08 tiếng, một tháng làm 26 ngày, trả tiền lương vào ngày đầu tháng dương lịch. Đầu tháng 11/2022, ông T xin nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc ông T có yêu cầu công ty R phải đóng bảo hiểm xã hội cho ông đầy đủ theo quy định của pháp luật nhưng công ty R không có thiện chí.

Vì vậy, ông Điều T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty R có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022 và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2022 cho đến tháng 10/2022 cho ông Điều T.

- Tại văn bản ý kiến ngày 20/8/2024, và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Thanh Đ trình bày:

Thông nhất ông Điều T có quan hệ lao động với công ty R và làm việc tại số D, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Hiện ông T không còn làm việc tại công ty R. Công ty R thông nhất theo văn bản cung cấp thông tin bảo hiểm của Bảo hiểm xã hội thành phố D cụ thể công ty R chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022 và chưa xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2022 cho đến tháng 10/2022 cho ông Điều T theo quy định. Nay, ông T khởi kiện yêu cầu công ty R có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022 và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2022 cho đến tháng 10/2022 cho ông Điều T thì công ty đồng ý.

- Tại bản tự khai ngày 20/8/2024 người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T1 trình bày:

Căn cứ vào dữ liệu tham gia BHXH, người lao động ông Điều T, sinh năm 1989, số CCCD 070089002413, mã số BHXH 7410106163, có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2022 đến tháng 10/2022 tại Công ty TNHH R. Tính đến tháng 7/2024, công ty R còn nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp số tiền 417.904.109 đồng, mới hoàn thành BHXH đến tháng 8/2022. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, đề nghị công ty R thanh toán tiền bảo hiểm còn nợ và làm hồ sơ bảo lưu BHXH cho ông T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về bảo hiểm xã hội phát sinh từ quan hệ lao động với bị đơn. Bị đơn có trụ sở tại số D, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Quá trình tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất hai bên có quan hệ lao động, chưa đóng và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định. Đây là sự thừa nhận của các đương sự cho nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Căn cứ vào sự thừa nhận của các đương sự có cơ sở xác định giữa nguyên đơn với bị đơn có quan hệ lao động với nhau. Quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có giá trị và hiệu lực thi hành.

Việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 19 “*Trách nhiệm của người lao động 1. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật này...*” và khoản 2 Điều 21 “*Trách nhiệm của người sử dụng lao động 2. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội...*” Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D xác nhận bị đơn có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2022 đến tháng 10/2022 cho nguyên đơn, bị đơn mới đóng đến hết tháng 8/2022, bị đơn nợ tiền bảo hiểm từ tháng 9/2022 cho đến nay, nên chưa thể chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn cũng thừa nhận chưa đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022. Như vậy, việc bị đơn không đóng tiền bảo hiểm xã hội dẫn đến không xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn được là vi phạm đến quyền lợi, hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 5 Điều 21 “*5. Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật*” và là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 1 Điều 17 “*Trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp*” Luật bảo hiểm xã hội năm 2014 nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022 và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2022 cho đến tháng 10/2022 cho nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 40, 92, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ các Điều 17, 19 và 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Điều T đối với Công ty TNHH R về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

Buộc Công ty TNHH R có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022 và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2022 cho đến tháng 10/2022 cho ông Điều T.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH R phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy